TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tỏn Cộ - Lễ tri ân cha mẹ vợ của ngành Thái Đen tỉnh Điện Biên

ISSN: 2734-9195 09:07 03/09/2025

Lễ Tỏn Cộ của đồng bào Thái tỉnh Điện Biên là nơi ngôn ngữ của trái tim được thể hiện thành một hành trình thiêng liêng, nơi ấy, mỗi ánh mắt, mỗi nụ cười, mỗi cử chỉ đều vang lên lời ca hiếu đạo bất tận.

Lời gọi từ núi rừng Điện Biên

Có những phong tục người con rể chỉ thực hiện một lần trong đời mình, nhưng âm vang của nó thì ngân mãi trong ký ức của cả một cộng đồng.

Lễ Tỏn Cộ - nghi lễ tạ ơn cha mẹ vợ của người Thái, Ngành Thái đen ở Điện Biên - chính là một trong những phong tục như thế.

Trên miền đất nở trắng ngần hoa ban vào tháng Ba, nơi dòng Nậm Rốm xanh biếc chảy giữa lòng thung, chia Điện Biên thành hai bờ tả, hữu, người Thái đã gìn giữ Lễ Tỏn Cộ như một báu vật thiêng liêng của dân tộc mình. Lễ Tỏn Cộ không chỉ là một lễ cúng cầu sức khoẻ cho cha mẹ, mà là một khúc ca hiếu đạo, một cuộc hành trình của tình thương, của lòng biết ơn và niềm khao khát gắn kết giữa dương gian và cõi tiên tổ.

Khung cảnh lễ Tỏn Cộ là ta bước vào một không gian vừa gần gũi vừa huyền nhiệm với khói hương, tiếng trẻ con nô đùa, tiếng người người chào nhau vui vẻ, ánh mắt của cha mẹ già ươn ướt trong niềm vui, bàn tay con cái dâng vòng vàng, bộ quần áo mới... Tất cả hòa quyện lại, tạo nên một thứ nhạc điệu khó gọi tên, vừa mộc mạc, chân thành, vừa trang trọng. Vừa đượm màu trần gian, lại vừa thấm linh khí trời đất.

Truyền thuyết và cội nguồn của Lễ Tỏn Cộ

Người Thái ở Điện Biên vẫn truyền cho nhau một số huyền thoại:

Huyền thoại thứ nhất, Ngày xưa, có một chàng trai nghèo lấy vợ. Anh thương yêu người vợ của mình hết lòng, nhưng trong lòng vẫn day dứt vì cha mẹ vợ đã nuôi dưỡng nàng khôn lớn, trao nàng cho mình mà anh chưa một lần được tạ ơn. Một đêm nọ, trong giấc mơ, anh thấy cha mẹ vợ ngồi trên chiếc cầu vồng bắc ngang dòng sông lớn, tay run run hướng về phía anh, mà anh với mãi, cũng không thể chạm tới tay ông bà. Tỉnh dậy, anh quyết định phải làm lễ tạ ơn cho bố mẹ vợ, dẫu một lần cũng làm. Sớm còn hơn muộn. Từ đó, người Thái gọi nghi lễ này là Tỏn Cộ. lễ Tỏn Cộ dịch ra tiếng Kinh là Lễ Đón Cỗ - lễ của lòng biết ơn, lễ của một lần trong đời.

Huyền thoại thứ hai, Ngày ấy, có một chàng rể hết lòng yêu thương vợ. Khi mẹ người vợ mất, thấy vợ khóc nhiều quá đến ngất đi, trong lòng chàng dâng lên nỗi đau thương và day dứt. Chàng nghĩ:

- “Nếu không có mẹ, làm sao có người vợ hiền để ta chung sống? Công ơn ấy lớn như núi, sâu như biển.”

Vì thế, chàng đã cùng vợ chuẩn bị ba mâm cỗ lớn, mổ gà, mổ vịt, giết dê, mang sang nhà tang để dâng lên mẹ vợ như một lần trả nghĩa.

Người xưa kể rằng, khi ấy trong giấc mộng, linh hồn mẹ vợ hiện về mỉm cười, bước lên chiếc thang tre bắc từ mâm cỗ mà đi lên mường trời. Từ đó, người ta tin rằng chiếc thang là cây cầu nối âm - dương, còn mâm cỗ chính là tấm lòng của con rể, gửi gắm lương thực và phương tiện cho linh hồn người mẹ trên đường về thế giới bên kia.

Câu chuyện ấy dần dần được cộng đồng lưu giữ và nâng thành lễ tục. Người Thái coi việc làm cỗ không chỉ để tang mẹ vợ, mà còn là để **bày tỏ lòng biết ơn của con rể** với cả cha mẹ vợ, gìn giữ đạo hiếu trọn vẹn. Cũng bởi vậy, đến nay, ở khắp các bản mường, khi nhà có tang, con rể đều cố gắng lo lễ Tỏn Cộ - dù nghèo khó, cũng không thể bỏ.

Huyền thoại thứ ba, Ngày ấy, trong một bản mường có người con rể hiếu thảo. Anh lấy vợ đã nhiều năm, được cha mẹ vợ thương yêu như con ruột. Nhưng vì cuộc sống khó khăn, anh chưa bao giờ tổ chức một lễ tạ ơn xứng đáng cho cha mẹ vợ.

Đến khi anh có chút của ăn của để, lòng mới nghĩ đến chuyện bày mâm, giết trâu làm cỗ để tỏ lòng báo hiếu. Nhưng than ôi, khi vừa chuẩn bị xong thì cha vợ đã lâm bệnh nặng, rồi qua đời. Người con rể ấy ân hận khôn nguôi, mâm cỗ còn chưa dâng mà cha vợ đã khuất bóng. Trong giấc mộng đêm, anh thấy hồn cha hiện về, nước mắt lưng tròng:

- “Con à, hiếu phải làm khi cha mẹ còn sống. Khi cha đã xuống đất, của ngon vật lạ nào còn có nghĩa gì? Chỉ còn gió bay, tro tàn.”

Từ đó, người Thái truyền nhau:

- “Tỏn Cộ phải làm khi cha mẹ còn sống. Đừng để muộn mà thành vô nghĩa.”

Lời răn ấy trở thành gốc rễ của tục lệ rất đẹp đẽ này.

Huyền thoại thứ tư, *n*gày xưa, một gia đình trong bản tổ chức lễ Tỏn Cộ cho cha mẹ khi họ tuổi đã cao. Hôm ấy, thần linh, tổ tiên được mời về chứng giám. Các vị thần nhìn thấy lòng hiếu thảo của con cháu mà ban cho bản mường một năm mùa màng tươi tốt, mưa thuận gió hòa. Từ đó, Tỏn Cộ không chỉ là việc riêng của một nhà, mà còn là phúc lành cho cả cộng đồng bản mường.

Tỏn Cộ không chỉ là tiếng vọng từ huyền thoại, mà còn là kết tinh của quan niệm sống được người Thái Điện Biên chắt chiu từ bao đời, truyền mãi đến ngày hôm nay: Cha mẹ chính là “trời” trong mỗi mái nhà, là cội nguồn của phúc đức. Con rể làm lễ Tỏn Cộ cho cha mẹ vợ, cũng là để khẳng định sự gắn kết giữa hai dòng họ, để mạch nguồn tình cảm được bồi đắp bằng hiếu nghĩa, không bao giờ khô cạn.

Trong tâm thức người Thái, Tỏn Cộ còn nối liền hai thế giới: thế giới của bản mường hôm nay và thế giới của tổ tiên đã khuất hôm qua. Bởi hiếu nghĩa, một khi dâng lên, không chỉ dừng lại ở đôi tay cha mẹ, mà còn lan tỏa tới những linh hồn đang dõi nhìn từ cõi vô hình.

Bức tranh ngày lễ hội của Lễ Tổn Cọ cho cha mẹ hiện tiền

Những ngày đầu năm, trong sương sớm mỏng tang phủ kín bản Noong Luống xã Thanh An, chúng tôi may mắn được chứng kiến một lễ Tỏn Cộ. Ngay từ tinh mơ, sân nhà sàn đã tấp nập người ra người vào. Tiếng dao thớt lách cách, tiếng gà, vịt kêu, trẻ con ríu rít gọi nhau, tất cả tạo nên một bản hòa âm đời thường nhưng rộn ràng như ngày hội lớn.



Một con trâu, một con lợn được mổ thịt. Tám mươi mâm cỗ được chuẩn bị. Mùi xôi nếp thơm ngọt hòa với hương thịt nướng, lan khắp bản. Khói bếp bồng bềnh vắt ngang mái sàn có khau cút pua ở hai đầu hồi, quyện với làn sương trắng, khiến cả bản như đang trong một cõi mơ.

Ở góc sân, mâm lễ đã sẵn sàng: thủ lợn, gà luộc, xôi, hoa quả, rượu, cùng đôi vòng tay bằng vàng cho mẹ và bộ áo mới cho cha. Những lễ vật ấy nhỏ bé so với công ơn sinh thành, nhưng lại chứa đựng cả tấm lòng của những người con. Người Thái tin rằng: chỉ khi con cái dâng lễ cho cha mẹ lúc các vị ấy còn sống, thì phúc đức của những người con mới tròn đầy.

Thầy mo khoác áo chàm, tay cầm thanh gươm, miệng ngân nga lời khấn. Tiếng khấn vang lên khi trầm, khi bổng, khi như tiếng gió trên rừng, lúc như tiếng suối dưới khe, mời gọi tổ tiên, thần linh chứng giám.

Con rể và con gái quỳ trước cha mẹ. Đôi vòng vàng lấp lánh được dâng lên, người mẹ trân trọng đón nhận bằng cả hai bàn tay. Bộ quần áo mới được dâng lên cho người cha, sau đó người con rể, khoác lên vai cha chiếc áo. Cha mẹ xúc động mắt ngấn lệ, con cháu cũng nghẹn ngào theo. Cả không gian như lắng lại, khói hương thơm nhẹ tỏa lan như vòng tay vô hình ôm lấy cả gia đình.



Ngay sau đó, không khí vỡ òa. Khách khứa kéo đến, rượu cần chuyền tay, lời chúc tụng vang dậy:

- “Chúc cha mẹ sống lâu, chúc gia đình sum vầy, chúc con cháu làm ăn phát đạt.”

Trong từng ánh mắt, từng cái bắt tay, hiếu nghĩa lan tỏa, ấm áp như ngọn lửa không bao giờ tắt. Tỏn Cộ cho người sống chính là sự nhắc nhở nhẹ nhàng mà sâu xa đến mọi thành viên trong cộng đồng rằng: hãy biết báo hiếu cho cha mẹ, ngay khi có thể, hãy tạ ơn khi cha mẹ vẫn còn ngồi đó để mỉm cười hạnh phúc.

Lễ Tỏn Cộ cho cha mẹ quá vãng



Các chàng rể cùng gia đình chuẩn bị cỗ. Ảnh: internet

Tỏn Cộ không còn là nghi lễ tạ ơn cho người sống mà còn trở thành nhịp cầu nối giữa cõi dương và cõi âm, giữa thế giới của những linh hồn và thế gian hiện hữu. Ngôi nhà sàn trầm mặc hơn, nhưng không khí vẫn thiêng liêng. Khói hương tỏa lên từ những mâm cỗ nhỏ xếp ngay ngắn, cùng với nén hương thơm, tạo thành một "vòng tay" vô hình ôm lấy ngôi mộ của người mẹ, hay người cha và bàn thờ.

Ngày cha hay mẹ mất, con rể, con gái làm cùng nhau từ nhà riêng của mình rồi mang sang nhà bố, mẹ vợ. Nếu vì hoàn cảnh khó khăn thì riên với đám tang của bố, mẹ vợ. Con rể phải cố làm bằng được lễ này.

Lễ vật gồm ba mâm cỗ:

Mâm thứ nhất có: Hoa quả là chuối, bánh, rượu, gạo, tiền, hương

Mâm thứ hai có: Một con vịt, con gà mổ sạch để cả lòng, tiết.

Mâm thứ ba có: Một con dê, nếu không có dê thay bằng lợn chừng 30 kg. Dê (hoặc lợn) mổ sạch, riêng bốn chân từ khuỷu xuống móng, chỏm đầu và bờm để nguyên lông, ruột làm sạch rồi thổi phồng lên quấn quanh thân. Các mâm lễ vật được xếp lên một chiếc thang bằng tre với ý nghĩa như một chiếc cầu lớn.

Người Thái quan niệm khi người chết đi, linh hồn (phi) sẽ tiếp tục sống trên mường trời trong các "đẳm đoi", tức là nơi ở của các linh hồn cùng họ tộc. Bởi vậy lễ vật, ngoài thể hiện tình cảm sâu nặng của con rể với bố mẹ vợ, thì còn có ý nghĩa giúp cho bố (hoặc mẹ) vợ có thêm thực phẩm, phương tiện, lễ vật để linh hồn có thể lên mường trời được thuận lợi.

Con dê (hoặc lợn) được quấn bộ lòng đã thổi căng ngoài ý nghĩa vật chất còn biểu lộ lòng ngay thẳng, trung thực và sự hết lòng của con cái với cha mẹ. Con vịt là thuyền, con gà là người cầm lái để linh hồn cha hoặc mẹ có phương tiện để có thể vượt qua mọi thác ghềnh đến được mường trời thuận buồm xuôi gió. Riêng chuối có một ý nghĩa đặc biệt bởi nó, nhắc nhớ tới tình yêu của bố mẹ vợ khi còn trẻ đang tìm hiểu nhau, mong đợi, bồn chồn, hồi hộp ngay cả khi

"Bươn siểng ma hau quai

Bươn hai ma hau ngau cò quẩy

Ma hau chụ khen suổi bản lắc ma giam

Trăng trong chó sủa con trâu

Trăng sáng chó sủa cây chuối

Cứ ngỡ chó sủa người yêu bản xa đến tâm tình.

Tình yêu trong sáng mãnh liệt ấy thêm động lực để linh hồn vượt qua mọi trở ngại trên đường tới mường trời. Người Thái tin rằng khi người còn lại (mẹ hoặc bố) qua đời sẽ xum họp tại "đẳm đoi" trên mường trời.

Trong lễ vật bao giờ cũng có "chỉa giao cộ" tức là giấy giao cổ, thực chất là điếu văn được viết trên một sải vải mộc màu trắng, phía dưới cắt hình đuôi én. Nội dung kể về công ơn to lớn của bố hoặc mẹ vợ, người đã sinh hạ, tần tảo sớm hôm, nuôi dạy người vợ của mình trở thành cô gái đảm đang, hiền thảo; lòng thành dâng lễ vật, dặn dò cha hoặc mẹ phải cẩn thận tránh mọi rủi ro trên đường tới mường trời và nhớ tìm anh em họ hàng ở "đẳm đoi". Ví dụ khi mẹ mất "chỉa giao cộ" có đoạn:

"Mè êm công pu khả bể

Mí hón kể tục lọn giang dứt tăng niểu

Công mẹ như núi như biển

Có khi nào kể hết được, như cao su co giãn mãi,

Rồi còn lời cầu cho linh hồn mẹ lên mường trời được may mắn, con cháu có chút lễ mọn để mẹ làm vốn làm ăn, mong mẹ gặp đông đủ anh em họ hàng.

"Chỉa giao cộ" được treo trên một cây tre hoặc trúc để cả ngọn do người con trai cả của con rể đi đầu cùng những người có vai vế, bề bậc trên.

Cái thang để lễ vật do con rể và anh em của mình đến khênh giúp, phía đầu thang buộc vải trắng làm cầu dẫn cỗ kéo dài ra phía trước. Cầu bằng vải này dài tối thiểu 30 sải, khi làm xong lễ "Tỏn cộ" xong được thu về. Khi cỗ gần đến nhà bố mẹ vợ, người nhà ra đón đỡ cầu vải đội lên đầu thể hiện sự tôn trọng, lúc này người nhà bên con rể rót mời anh em họ hàng bên vợ ra đón mỗi người một chén rượu để tỏ tình thân ái. Khi đến chân cầu thang người nhà của con rể thu quấn tấm vải làm cầu dẫn cỗ lại, chủ nhà đón cỗ đặt dưới chân linh cữu. Trưởng đoàn bên nhà con rể đọc "Chỉa giao cộ".

Chủ nhà, thường là con trai trưởng, anh hay em của vợ nói lời cảm ơn. Nếu gia đình nào không có con trai thì người con ở rể có trách nhiệm nuôi dưỡng và thờ phụng bố mẹ vợ sẽ đáp từ. Cỗ này sau khi cúng linh hồn cha hoặc mẹ vợ được chủ nhà chia cho con rể và con gái mang về góp thêm vào để cảm ơn những người đến giúp, vừa mang ý nghĩa là lộc của cha hoặc mẹ. Cỗ do con rể mang đến, sau khi cúng xong được chế biến mời họ mạc và bà con bản mường đến chia buồn. Còn "Chỉa giao cộ" được treo trong nhà táng sau lễ hoả táng và chôn cất người quá cố.

Thầy mo, mặc áo chàm có hoa văn rồng, sông núi, mặt trăng, mặt trời..., tay cầm thanh gươm, ngân nga lời khấn bằng tiếng Thái, mời gọi tổ tiên, thần linh, và linh hồn cha hoặc mẹ về chứng giám, phù hộ cho con cháu bình an.

Trong nghi lễ, âm thanh lời hát như dòng suối trôi, lặng lẽ mà sâu xa. Con cháu quay quần, hàng xóm đến tiễn đưa tạo thành một không gian vừa tang thương, vừa tràn đầy yêu thương.

Lễ Tỏn Cộ cho người vừa mới mất nhắc nhở con cháu rằng hiếu nghĩa không chỉ dành cho những người còn sống mà còn là sự nối kết, giữ gìn truyền thống, và duy trì mạch nguồn tâm linh của gia đình, dòng họ, bản mường. Nó gắn kết quá khứ, hiện tại và tương lai trong một chuỗi liên hoàn, mà mỗi bước đều in dấu chân của tình thương và trách nhiệm.

Sắc màu tâm linh

Lễ Tỏn Cộ không chỉ là nghi lễ riêng của người Thái, ngành Thái đen, sau này ngành Thái Trắng thấy phong tục hay cũng thực hành, thêm vào đó, qua dòng thời gian, lễ Tổn Cọ dần dần chịu ảnh hưởng rõ rệt của Phật giáo. Khi các chùa mang tên Vạt Bua Hốm ở Noong Luống, chùa mẹ thử con ở Pa Thơm, chùa Mường Nhà, Chùa Mường Luân, Chùa Chiềng Sơ ra đời. Nay các chùa này nơi thì chỉ còn dấu tích nền chùa, nơi người ta đào được tượng Phật, nơi chỉ còn tháp cổ, người Thái đã bắt đầu tham gia lễ Vu Lan tháng 7, họ dần mang sắc màu Phật pháp vào nghi thức truyền thống. Hòa quyện Phật giáo và tín ngưỡng bản

địa.

Trong Lễ Tỏn Cộ có một số lễ vật như: hoa quả tươi, xôi, rượu, thịt, giờ đây đi kèm với các biểu tượng Phật giáo như nén hương thắp trước bàn thờ ông bà tổ tiên tại khu vực Phi Đẳm, Phi Hươn- nơi thờ tổ tiên cha mẹ.

Ông mo đọc lời dẫn đường cho người cha hoặc mẹ được siêu thoát về với "đẳm đoi – nơi tổ tiên cư ngụ", về liên phan nọi- niết bàn nhỏ, liên pán luông- niết bàn lớn, tuỳ theo công đức mỗi người. Cầu cho con cháu của người mất mạnh khỏe, có tinh thần hướng thiện.

Phần quà tặng không chỉ có vòng vàng, quần áo mới mà cả những hiện vật mang ý nghĩa trượng trưng, là những vật phẩm đời thường người mất rất thích. Sự dâng cúng này thể hiện thiện tâm thành và lòng hiếu đạo của các con cháu trong nhà.

Người Thái Điện Biên vừa gìn giữ truyền thống vừa tiếp nhận lễ Vu Lan cầu nguyện cho cha mẹ sống đời sống thanh thản nơi cõi trên, cõi sung sướng vô ngần. Điều này khiến Tỏn Cộ vừa mang màu sắc bản địa, vừa có trầm tích Phật Giáo, tạo thành một nghi lễ vừa thiêng liêng, vừa gần gũi với đời sống tinh thần hiện đại, trong cộng đồng dân cư dân tộc Thái.

Tỏn Cộ, sức sống truyền thống của một cộng đồng

Tỏn Cộ không chỉ là việc riêng của gia đình; nó là ngày hội cộng đồng. Khách mời đến nhà, trao quà mừng, lời chúc tụng vang lên, tạo nên một không gian vừa tưng bừng, vui vẻ, vừa trang nghiêm. Người già, trẻ nhỏ, tất cả cùng nhau chia sẻ niềm vui, sự hiếu kính và tình thân ái.

Trong nhịp sống hiện đại, Tỏn Cộ của người Thái Điện Biên vẫn được gìn giữ được là điều vô cùng quý, chính sức sống bền bỉ ấy khiến lễ Tỏn Cộ trở thành di sản tinh thần, nơi mỗi người con, cháu thế hệ sau trong cộng đồng người Thái học được bài học về lòng hiếu nghĩa, sự kết nối gia đình và cộng đồng. Không gian lễ hội, âm thanh, ánh mắt, bàn tay, tất cả đều nhắc nhở rằng hiếu đạo là nền tảng của mọi mối quan hệ xã hội.

So sánh lễ hiếu ở các dân tộc anh em

Mỗi dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đều thực hành việc hiếu nghĩa, nhưng các dân tộc anh em khác thường có nghi lễ cúng tổ tiên và cha mẹ quá cố, nhưng thường diễn ra sau khi cha mẹ, ông bà, người thân mất;

So với các dân tộc anh em, người Thái có cách riêng để thể hiện hiếu đạo của mình. Người Thái, tổ chức lễ Tỏn Cộ cho cha mẹ vợ khi còn sống và ngay sau khi mất. Điều này làm nổi bật triết lý "hiếu từ khi còn kịp trao tặng", rất đặc trưng trong văn hóa của dân tộc Thái và tạo nên sự khác biệt, làm nên bản sắc riêng có của người Thái. Tạo nên một vòng tròn hoàn chỉnh, nối liền cõi dương với cõi âm, giữa hiện tại với quá khứ, giữa hiện tại với tương lai. Tỏn Cộ là nghi lễ hiếu đạo trọn vẹn và độc đáo nhất, vừa nối liền thế giới dương - âm, vừa hòa quyện tín ngưỡng bản địa với Phật giáo, vừa trở thành bản trường ca chung, nhắc nhở mỗi con người hãy sống biết ơn, hướng thiện, trân trọng mối quan hệ gia đình với tổ tiên, gia đình với cộng đồng bản mường, quê hương, đất nước.

Tháp Mường Luân, Tháp Chiềng Sơ và dấu ấn Phật giáo

Điện Biên không chỉ là mảnh đất của Tỏn Cộ mà còn là nơi lưu giữ dấu ấn Phật giáo cổ xưa qua hai ngôi tháp: Tháp Mường Luân và Tháp Chiềng Sơ, bên cạnh đó ở Sơn La cũng còn hai tháp là tháp Mường Và và tháp Mường Bám, cùng niên đại. Dù ngày nay các tháp đã có những hư hại, nhưng đã được gìn giữ, bảo tồn, phục dựng, trung tu và được công nhận là di tích quốc gia. Xung quanh các tháp này vẫn còn lưu truyền nhiều truyền thuyết và lễ hội sống trong ký ức của đồng bào Thái, đồng bào Lào những nơi này.

Theo lời bà Lương Thị Đại, nghệ nhân ưu tú của tỉnh Điện Biên kể thì trước kia, ở những nơi có chùa, tháp trước khi làm bất cứ lễ gì người Thái Điện Biên thường dâng lễ vật lên chùa, tháp, nơi không có chùa, tháp đi nữa, người Thái vẫn hướng về hướng các chùa, tháp cầu nguyện. Bà nói:

- "Ảnh hưởng của Phật giáo thấm đẫm trong từng lễ nghi của người Thái Điện Biên, đặc biệt rõ nét nhất trong lễ Xên bản, Xên Mường".

Trước khi lễ Tỏn Cộ được tổ chức, đồng bào Thái Điện Biên xưa cũng thường làm vậy và coi đó là sự kết nối với tổ tiên, với cõi linh thiêng. Nơi ấy có các vị Trời, Phật, Tổ tiên...

Ngày nay, hình ảnh các tháp vẫn đứng sừng sững giữa rừng núi Điện Biên, giữa ánh sáng bình minh và khói hương của các mùa lễ hội, làm người tham dự cảm nhận một nhịp điệu thời gian đồng hiện.

Tháp Mường Luân và Tháp Chiềng Sơ của Điện Biên không chỉ là chứng nhân lịch sử, mà còn là cột mốc tinh thần, góp phần làm lễ Tỏn Cộ ở những nơi ấy trở nên trọn vẹn hơn: nơi hiếu nghĩa, nơi cầu nguyện, nơi giao hòa giữa tín ngưỡng

bản địa và Phật giáo. Sự hòa quyện này thể hiện triết lý sâu sắc: hiếu đạo không chỉ là trách nhiệm với cha mẹ, mà còn là sự trân trọng các giá trị thiêng liêng đã nuôi dưỡng cộng đồng người Thái từ khi xuôi xuống định cư ở Việt Nam, ở Điện Biên để cộng đồng này trường tồn, phát triển cho đến hôm nay.

Tỏn Cộ và sự lan tỏa qua thời gian

Lễ Tỏn Cộ của người Thái tỉnh Điện Biên không chỉ là một nghi lễ, đó là mạch nguồn tinh thần được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Khi những đứa trẻ được dạy cách lắng nghe những câu chuyện truyền thuyết, trong mùi khói hương, thấy bố mẹ dâng lễ cho ông bà, chúng đang học về hiếu đạo, về sự trân trọng công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ đối với ông bà.

Từ năm 2014 đến nay, với sự xuất hiện nghi lễ Vu Lan và hàng loạt các chùa: Linh Sơn, chùa Linh Quang ở xã Hua Thanh, Chùa Linh Ứng ở phường Mường Lay… và các chùa mới trong toàn tỉnh Điện Biên, lễ Tỏn Cộ tục một lần nữa, hòa nhập sâu hơn với giáo lý Phật giáo: Những người con dân tộc Thái cầu siêu cho người đã khuất, cầu phúc cho cha mẹ còn sống, nhắc nhở con cháu hướng thiện, làm điều lành, sống hiền hòa.

Thắp nén hương, dâng chén rượu, trao vòng vàng, khoác áo mới, tất cả không chỉ là nghi lễ, mà là ngôn ngữ của lòng biết ơn, nhẹ nhàng mà sâu sắc.

Đặc biệt, khi kết hợp với lễ Vu Lan, Tỏn Cộ trở thành ngày hội hiếu đạo chung, vừa duy trì truyền thống bản địa, vừa hòa nhập với Phật giáo Đại thừa, tạo nên một nghi lễ phong phú về mặt hình thức và sâu sắc về mặt tâm linh. Sự kết hợp này không chỉ là cách tôn vinh cha mẹ, mà còn là biểu hiện triết lý sống hài hòa, kết hợp giữa tín ngưỡng bản địa và Phật giáo, giữa nghi lễ đời thường và nghi lễ thiêng liêng của Phật Giáo.

Lễ Tỏn Cộ - Trường ca hiếu đạo của người Thái Điện Biên

Nhìn lại toàn bộ nghi lễ, Tỏn Cộ hiện lên như một bản trường ca, ngân nga giữa đời sống và linh hồn, giữa quá khứ và hiện tại. Nó dạy cho con người một triết lý: hiếu nghĩa không chỉ là bổn phận, mà là hạnh phúc, là kết nối, là sự trường tồn của tình thương để gìn giữ, phát triển một cộng đồng trường tồn và lớn mạnh.

Trong từng mâm cỗ, từng nén hương, từng lời khấn, ta thấy sự giao hòa giữa tín ngưỡng bản địa và Phật giáo, giữa cõi dương và cõi âm, giữa hiện thực và

thiêng liêng.

Cũng như các dân tộc anh em, người Thái trao hiếu cho cha mẹ đang còn sống, và dâng lễ cho người đã khuất, khi đồng bào dân tộc Thái tham gia lễ Vu Lan trong chùa, họ đồng thời vẫn giữ gìn hương sắc, phong tục riêng có của dân tộc mình.

Tục lệ này không chỉ có ở Điện Biên mà ở khắp cả Tây Bắc đều có, chỉ có điều mỗi vùng mỗi dòng họ, vùng miền, lượng cỗ có khác nhau đôi chút, nhưng nét cơ bản giống nhau nhau là đều thể hiện tình cảm sâu nặng của các con rể với bậc sinh thành nuôi dưỡng người bạn đời yêu quý của mình. Ngoài ý nghĩa tâm linh, còn mang đậm ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.

Lễ Tỏn Cộ của đồng bào Thái tỉnh Điện Biên là nơi ngôn ngữ của trái tim được thể hiện thành một hành trình thiêng liêng, nơi ấy, mỗi ánh mắt, mỗi nụ cười, mỗi cử chỉ đều vang lên lời ca hiếu đạo bất tận. Nó dạy rằng dù thời gian có trôi, dù đời sống có đổi thay, lòng biết ơn, sự hiếu nghĩa và sự tôn kính cha mẹ vẫn mãi ngân vang, như bản trường ca không bao giờ dứt.

Thạc sĩ Chu Thùy Liên - Chi Hội trưởng chi Hội Văn nghệ Dân Gian Việt Nam, tỉnh Điện Biên